

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, Phạm Thị T xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1986 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ Z, Khu A, phường CX, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang P và bà Nghiêm Thị L; bị cáo có chồng là Đỗ Tiến H (Đã ly hôn) và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 337/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Thị T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 17-11-2020 đến ngày 23-11-2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Đoàn Thị B; nơi cư trú: Thôn NG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T; bà Dương Thu H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 17 tháng 11 năm 2020, Phạm Thị T đi vào cửa hàng quần áo Hà Vy ở số 69, khu phố 1/5 thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng của chị Dương Thu H, sinh năm 1983 trú tại khu dân cư BM, thị trấn VB, thành phố Hải Phòng để mua quần áo. T vào được một lúc thì đi ra, khi đi ra gần cửa thì T thấy 01 ví da màu đen bên trong có 7.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus của chị Đoàn Thị B, sinh năm 1993 ở thôn NG, xã VQ, huyện VB là khách mua hàng để trên kệ quần áo gần cửa cho tiện việc xem và thử quần áo. T quan sát thấy không ai chú ý và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T lấy ví đi ra ngoài cửa thì bị chị B phát hiện. Chị B cùng chị Hải đuổi theo khoảng 50m thì bắt giữ được T, rồi đưa T về trụ sở Công an thị trấn VB, huyện VB để giải quyết. Công an thị trấn VB đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ 01 ví da màu đen hình chữ nhật bên trong có 7.400.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus và bàn giao Phạm Thị T cùng số tài sản trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện VB kết luận: “01 ví da màu đen hình chữ nhật có kích thước 20 x 10cm, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng), giá trị 80.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi có số máy MG9M2CL/A, số seri FK2NK86TG5QF, đã qua sử dụng, trị giá 1.800.000 đồng”.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 16 giờ 30 phút ngày 17-11-2020, Phạm Thị T đã một mình lén lút chiếm đoạt của chị Đoàn Thị B 01 ví da màu đen hình chữ nhật bên trong có 7.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus tại cửa hàng bán quần áo của chị Dương Thu H ở khu dân cư BM, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.280.000 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Phạm Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Phạm Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T từ 12 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 337/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28-5-2019 đến ngày 05-6-2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Phạm Thị T 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ; 01 sim điện thoại; 01 thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank mang tên Phạm Thị T; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị T; 01 chìa khóa xe đạp điện; 01 chìa khóa (dạng khóa từ) màu đen trắng đã cũ; 01 túi da màu đen đã cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã cũ và số tiền là 173.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17 tháng 11 năm 2020, Phạm Thị T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đoàn Thị B ở thôn NG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đã lén lút trộm cắp của chị Đoàn Thị B 01 ví da màu đen hình chữ nhật bên trong có 7.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus tại cửa hàng bán quần áo của chị Dương Thu H ở khu dân cư BM, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.280.000 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Do đó, bị cáo Phạm Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T khai báo thành khẩn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị T có 01 tiền án đó là tại Bản án số 337/2019/HSST ngày 15-11-2019, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Thị T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt của của Bản án này với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 337/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố HL tỉnh Quảng Ninh buộc T phải chấp hình phạt chung của hai bản án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của chị Đoàn Thị B 01 ví da màu đen hình chữ nhật trị giá 80.000 đồng, 7.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 1.800.000 đồng. Số tài sản này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho chị Đoàn Thị B quản lý sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị B không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 ví da màu đen hình chữ nhật, 7.400.000 đồng và 01 điện thoại iphone 6 Plus. Số tài sản này là của chị Đoàn Thị B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại số tài sản này cho chị B là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ thu giữ của Phạm Thị T 01 điện thoại Nokia 105 có số IMEI: 351859/07/969383/8; 01 sim điện thoại số 0976918622; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Phạm Thị T; 01 thẻ căn cước công dân số 022186005824 mang tên Phạm Thị T; 01 chìa khóa xe đạp điện bên trên chìa khóa có dòng chữ LEABERINTHCLOCKEIE.D; 01 chìa khóa (dạng khóa từ) màu đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen ở phía sau dây mũ có dòng chữ MLB MAJORLEAGUEBASEBALL; 01 túi da màu đen hình chữ nhật và số tiền là

173.000 đồng. Số vật chứng này của T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo quản lý sử dụng.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thị T 15 (Mười năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 337/2019/HS-ST ngày 15-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, buộc Phạm Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, trừ cho T 08 (Tám) ngày bị tạm giữ từ ngày 28-5-2019 đến ngày 05-6-2019). Thời hạn tù tính từ ngày 17-11-2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Phạm Thị T 01 điện thoại Nokia 105 có số IMEI: 351859/07/969383/8; 01 sim điện thoại số 0976918622; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Phạm Thị T; 01 thẻ căn cước công dân số 022186005824 mang tên Phạm Thị T; 01 chìa khóa xe đạp điện bên trên chìa khóa có dòng chữ LEABERINTHCLOCKEIE.D; 01 chìa khóa (dạng khóa từ) màu đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen ở phía sau dây mũ có dòng chữ MLB MAJORLEAGUEBASEBALL; 01 túi da màu đen hình chữ nhật và số tiền là 173.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền